

Bản án số: 576/2020/HS-PT

Ngày: 10/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 486/2020/HSPT ngày 22/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc G, Lưu Hoàng T, Đỗ Tấn T1, Trần Thanh N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 173/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 227/48/13 Phạm Văn G, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 24 Đường số 4, Khu phố 22, phường B2, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Lâm Man H; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 18/02/2020. (có mặt).

2. Lưu Hoàng T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 211/6 Nguyễn Văn C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Hoàng T (đã chết) và bà Hồ Kim N; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 04/6/2015 bị TAND quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 08/9/2016 bị TAND quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Ngày 22/6/2018 bị TAND quận Tân Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 21 tháng. Bị bắt, tạm giam ngày 18/02/2020. (có mặt).

3. Đỗ Tấn T1 (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 68 Bùi Dương L, Khu phố 1, phường B3, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 13/4/2018 bị TAND quận Bình Tân áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Bị bắt, tạm giam ngày 18/02/2020. (có mặt).

4. Trần Thanh N, sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: Tổ 1, ấp H, xã H1, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: phụ hồ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Trần Thị Thu X; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 28/12/2015 bị TAND quận Tân Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 21 tháng; ngày 18/01/2018 bị TAND quận Tân Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng. Bị bắt, tạm giam ngày 18/02/2020. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 ngày 17/02/2020, Trần Thanh N nhận được điện thoại của đối tượng tên Thịnh (không rõ lai lịch) rủ đi trộm cắp tài sản, N đồng ý và điện thoại rủ thêm Huỳnh Văn Hiếu, Đỗ Tấn T1, Nguyễn Ngọc G, Lưu Hoàng T cùng đi trộm cắp tài sản, Hiếu, T1, G, T đồng ý. Cả nhóm tập trung tại nhà của Hiếu, tại đây Hiếu đã chuẩn bị 01 túi xách đựng tất cả các công cụ để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 18/02/2020, N sử dụng xe mô tô biển số 50N1-171.17 dán băng keo thay đổi biển số thành 60N1-171.47 chở G; Thịnh sử dụng xe mô tô biển số 59X3-287.39 chở Hiếu; T sử dụng xe mô tô biển số 59P2-368.68 chở T1 đi nhiều nơi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 5A, Tổ 39, Khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thịnh và Hiếu phát hiện bên trong sân nhà có nhiều xe mô tô nên ra hiệu cho cả nhóm dừng xe lại để trộm cắp. Tại đây, Thịnh, T và G đứng ngoài cảnh giới còn T1 dùng tay giữ cửa cổng để Hiếu dùng kèm thủy lực do Hiếu chuẩn bị từ trước cắt đứt 02 ổ khóa cổng, T1 lấy 02 ổ khóa bỏ vào túi quần và mở cửa cổng rồi cùng Hiếu và N vào bên trong sân nhà.

N dẫn lùi xe mô tô Honda, loại Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, biển số 59G2-260.88 do chị Hồ Thị Thanh Thương làm chủ và dùng đoản kim loại chuẩn bị từ trước phá ổ khóa cổng tắc xe nhưng không được. Lúc này, Hiếu dắt xe mô tô Honda Future FI, màu sơn đỏ - đen, biển số 59G1-641.15 do chị Lê Thị Hồng Loan, sinh năm: 1982 làm chủ giao cho Thịnh dắt ra ngoài đường, T1 dẫn lùi xe mô tô Honda Click, biển số 59G1-045.73 do chị Phạm Thị Thanh Thủy làm chủ ra phía sau để tạo khoảng trống để lấy trộm các xe mô tô khác, rồi T1 dùng một sợi dây kim loại cột cửa ra vào để ngăn người trong nhà phát hiện ra truy đuổi. Đồng thời, N dẫn lùi xe mô tô Honda Future, màu sơn đỏ đen, biển số 5913-

400.03 do anh Hồ Ngọc Khánh làm chủ đến cổng rồi phá khóa. Khi N vừa quay lại phá khóa xe mô tô biển 59G2-260.88, T1 ngồi lên điều khiển xe mô tô biển số 59X3-400.03 và Hiếu đang dùng chân phá khóa xe mô tô Air Blade, biển số 59G1-81860 do anh Tăng Xuân Tân làm chủ sở hữu thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang Hiếu, T1, N, T, G. Riêng Thịnh bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận 12, các đối tượng Huỳnh Văn Hiếu, Đỗ Tấn T1, Trần Thanh N, Nguyễn Ngọc G khai nhận ngoài vụ việc nêu trên trước đó đã thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 11/02/2020, Hiếu, T1, N, Quý (không rõ lai lịch) đến nhà không số, tổ 24, khu phố 7, phường Thạnh Xuân, Quận 12 lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59G2-124.41 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 59G1-660.97 do anh Nguyễn Thanh Bình làm chủ, Hiếu và N bán được tổng cộng số tiền 15.000.000 đồng, Hiếu, T1, N, Quý chia nhau mỗi người 3.500.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng dùng để trả tiền thuê phòng khách sạn.

Vụ thứ hai: Vào rạng sáng ngày 14/02/2020, Hiếu, T1, N, G và Quý (không rõ lai lịch) đến nhà địa chỉ: 35/1, tổ 4, khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, Quận 12 lấy trộm 03 xe mô tô: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59P2-69100 do chị Phan Thị Mai Hương làm chủ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 77E1-65636 do anh Phan Văn Hạ làm chủ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số: 36B4-72805 do anh Lê Công Cường làm chủ. Quý và N bán xe Exciter và xe Vision được tổng cộng số tiền 26.000.000 đồng. Hiếu, T1, N, Quý chia nhau mỗi người 6.500.000 đồng. G không lấy tiền, riêng xe mô tô Sirius biển số: 36B4-72805 đã bị bẻ khóa, dẫn ra đường nhưng không đủ người điều khiển nên bỏ lại trước dãy phòng trọ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tụng số 41/KLĐG ngày 20/02/2020 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ - đen, biển số 59X3-400.03, SM: JC35E0030415, SK: 35015Y030350, trị giá 11.250.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu đỏ - đen, biển số 59G1-641.15, SM: C54E - 1064586, SK: 359DY - 040939 trị giá 16.650.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số 59G2-260.88, SM: JA39E0134590, SK: 3906HY134529 trị giá 15.900.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 72/KLĐG ngày 30/3/2020 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade, màu trắng xám, biển số: 59G1: 818.60; số máy: JF46E602377; số khung: 461XEZ0237 trị giá 23.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ - đen, biển số: 36B4-728.05, SM: 5C6K189442, SK: RLCS5C6KOFY189429 trị giá 10.400.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu trắng - bạc - đen, biển số 59G2-124.41, SM: JF63E1440995, SK: RLHJF6304FZ441099 (không thu được tài sản) trị giá 25.850.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 59G1-660.97, SM: 5C6K - 131691, SK: KODY131692 (không thu được tài sản) trị giá 9.800.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh - đen, biển số 77E1-656.36, SM: G3D4E991585, SK:

RLCJG1010KY220602 (không thu được tài sản) trị giá 42.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen - đỏ, biển số 59P2-691.00, SM: JF66E0793428, SK: RLHJF5818GY526496 (không thu được tài sản) trị giá 27.050.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 182.400.000 đồng. Trong đó: Huỳnh Văn Hiếu, Đỗ Tấn T1, Trần Thanh N tham gia trộm cắp tổng tài sản trị giá 182.400.000 đồng; Nguyễn Ngọc G tham gia trộm cắp tổng tài sản trị giá 146.750.000 đồng; Lưu Hoàng T tham gia trộm cắp được tài sản tổng trị giá 66.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Lưu Hoàng T, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Ngọc G, Đỗ Tấn T1, Trần Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Lê Công Cường, Hồ Ngọc Khánh, Hồ Thị Thanh Thương, Lê Thị Hồ Loan và Tăng Xuân Tân đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Bị hại Nguyễn Thanh Bình yêu cầu các bị cáo Hiếu, T1, N bồi thường giá trị hai chiếc xe mô tô với số tiền 35.650.000 đồng; bị hại Phan Văn Hạ yêu cầu các bị cáo Hiếu, T1, N, G bồi thường giá trị chiếc xe mô tô với số tiền 42.500.000 đồng; bị hại Phan Thị Mai Hương yêu cầu các bị cáo Hiếu, T1, N, G bồi thường giá trị chiếc xe mô tô với số tiền 27.050.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 173/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc G, Đỗ Tấn T1, Trần Thanh N và Lưu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lưu Hoàng T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Ngọc G 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020;

Xử phạt Đỗ Tấn T1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020;

Xử phạt Trần Thanh N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/9/2020, các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Huỳnh Văn Hiếu bị xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Đối với kháng cáo của các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo cũng không nêu thêm được tình tiết nào mới, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với từng bị cáo là phù hợp. Riêng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Tấn T1, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Thanh N là người rủ rê các bị cáo khác tham gia trộm cắp tài sản trị giá 182.400.000 đồng, có vai trò cao hơn so với bị cáo T1 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo N 05 năm 06 tháng tù, bị cáo T1 06 năm tù là chưa phù hợp với quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, giữ nguyên hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn T1, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Tấn T1 xuống còn 05 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 không tranh luận bổ sung, chỉ nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 12, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị

cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản là xe mô tô. Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 5A, tổ 39 khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 thì bị phát hiện và bắt giữ. Qua điều tra xác định được Huỳnh Văn Hiếu, Đỗ Tấn T1, Trần Thanh N đã tham gia trộm cắp 3 lần vào các ngày 11/02/2020, 14/02/2020 và ngày 18/02/2020 với tổng số tiền 182.400.000 đồng; Nguyễn Ngọc G tham gia trộm cắp hai lần vào các ngày 14/02/2020 và ngày 18/02/2020 với tổng số tiền 146.750.000 đồng; bị cáo Lưu Hoàng T trộm cắp 01 lần vào ngày 18/02/2020 với tổng số tiền 68.800.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị cáo Huỳnh Văn Hiếu, lời khai của bị hại,... Các bị cáo tham gia trộm cắp tài sản với tổng trị giá từ trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Riêng, bị cáo Lưu Hoàng T có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173; các bị cáo Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, Đỗ Tấn T1 và Lưu Hoàng T tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Ngọc G, Đỗ Tấn T1, Trần Thanh N thực hiện hành vi phạm tội từ hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng tại phần quyết định lại không áp dụng đối với các bị cáo là có thiếu sót nên cần phải sửa lại cho phù hợp.

[4] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, xét thấy ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo như kể trên, thì các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới chưa được xem xét. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, các bị cáo phạm tội có tổ chức, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, phạm tội với tính chất hết sức táo bạo và liều lĩnh.

Xét tính chất, mức độ vi phạm và hành vi sai phạm của từng bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lưu Hoàng T với mức án 06 năm tù; Trần Thanh N 05 năm 06 tháng tù; Nguyễn Ngọc G 05 năm tù là đã xem xét đầy đủ, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Hoàng T, Trần Thanh N, Nguyễn Ngọc G, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Riêng bị cáo Đỗ Tấn T1 phạm tội với vai trò thấp hơn, bị rủ rê, lôi kéo từ bị cáo Trần Thanh N nhưng Cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo với mức 06 năm tù cao hơn mức án so với bị cáo N là không phù hợp với quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, không đảm bảo tính công bằng và sự phân hóa vai trò của mỗi bị cáo trong trường hợp đồng phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn T1, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Lưu Hoàng T, Trần Thanh N, Nguyễn Ngọc G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn T1 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn T1; sửa bản án sơ thẩm số 173/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12 về phần áp dụng điều luật, sửa phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Tấn T1, giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc G, Đỗ Tấn T1, Trần Thanh N và Lưu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lưu Hoàng T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Ngọc G 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử

phạt Đỗ Tấn T1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Thanh N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Lưu Hoàng T, Nguyễn Ngọc G, Trần Thanh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Tấn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- CC THA Quận 12; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại giam; (4)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (28) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn